

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2024/DS-ST

Ngày: 25/4/2024

“V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Kiên Ngọc Minh

2/ Ông Trương Văn Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2024, tại 02 điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh và điểm cầu thành phần tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai hình thức trực tuyến vụ án thụ lý số: 264/2023/TLST-DS, ngày 08 tháng 12 năm 2023, về “*Tranh chấp hợp đồng dân sự về hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1969

Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị Thùy D, sinh năm 1971

Địa chỉ: ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa.

Công chức Tòa án hỗ trợ tổ chức phiên tòa trực tuyến tại điểm cầu thành phần: Ông Thạch U – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Huỳnh Thị T trình bày: Hụi tháng 1.000.000 đồng, xác lập ngày 20/4/2020 âm lịch (dây 1), gồm 23 phần, do bà Lê Thị Thùy D làm đầu thảo, hụi mỗi tháng khai một lần, ai bỏ thăm cao thì được lĩnh hụi, đầu thảo hưởng huê hồng bằng 400.000 đồng mỗi lần khai hụi, giao kèo

sau khi khai hội 07 ngày thì đầu thảo phải giao tiền hội lĩnh được cho hội viên lĩnh được hội. Hội này, bà tham gia 01 phần, bà lĩnh hội chót, số tiền hội lĩnh được là 21.600.000 đồng sau khi trừ tiền thảo 400.000 đồng. Theo quy định ngày 27/02/2022 âm lịch bà D phải giao số tiền 21.600.000 đồng cho bà nhưng đến nay bà D chưa giao.

Nay bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Càng Long giải quyết buộc bà Lê Thị Thùy D giao trả số tiền hội của đây hội nêu trên là 21.600.000 đồng. Ngoài ra, bà không còn yêu cầu nào khác.

Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Lê Thị Thùy D trình bày: Bà thừa nhận bà có làm đầu thảo đây hội tháng 1.000.000 đồng, xác lập ngày 20/4/2020 âm lịch (dây 1), gồm 23 phần, hội mỗi tháng khai một lần, ai bỏ thăm cao thì được lĩnh hội, đầu thảo hưởng huê hồng bằng 400.000 đồng mỗi lần khai hội, quy định sau khi khai hội 05 ngày hội viên phải đóng hội, 07 ngày đầu thảo giao tiền hội lĩnh được cho hội viên kêu lĩnh được hội. Dây hội này, bà tổ chức khai đến mãn vào ngày 20/02/2022 âm lịch. Bà T là hội viên có tham gia 01 phần đóng hội đầy đủ hàng tháng và bà T lĩnh hội chót, số tiền hội lĩnh được là 21.600.000 đồng đã trừ tiền huê hồng cho đầu thảo bằng 400.000 đồng. Ngày 27/02/2022 âm lịch bà đã giao số tiền 21.600.000 đồng cho bà T nhận. Việc giao dịch dây hội nêu trên bà có lập danh sách hội viên và giao cho mỗi hội viên 01 bản, bà lập sổ cái do bà giữ. Phần hội này chỉ có bà và T trực tiếp giao dịch và giao nhận tiền với nhau, ngoài ra không còn ai khác. Do trước đây chị em tin tưởng với nhau nên khi giao hội bà không có yêu cầu bà T làm biên nhận hay giấy tờ gì về việc nhận tiền hội của đây hội này.

Nay bà không đồng ý yêu cầu của bà T đòi bà trả 21.600.000 đồng tiền hội lĩnh được của đây hội nêu trên vì bà đã giao cho bà T nhận xong vào ngày 27/02/2022 âm lịch.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng đầy đủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, trình tự khi thụ lý vụ án, việc giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát, đã thu thập chứng cứ đầy đủ, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự chấp hành nghiêm quyền, nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T; Buộc bà D giao trả cho bà T số tiền hội là 21.600.000 đồng. Ngoài ra vị còn đề nghị nghĩa vụ chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Bà Huỳnh Thị T khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Thùy D có nơi cư trú tại ấp N, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh trả số tiền hội còn nợ là 21.600.000 đồng. Căn cứ Điều 471 của Bộ luật dân sự, Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án “*Tranh*

chấp hợp đồng dân sự về hụi” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

[2] *Về tài liệu, chứng cứ trong vụ án*: Tại phiên tòa, các đương sự không giao nộp bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ, không yêu cầu Tòa án xác minh, lấy lời khai ai, cũng không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa để xét xử vụ án.

[3] *Về nội dung*: Xét việc bà Huỳnh Thị T yêu cầu bà Lê Thị Thùy D trả lại số tiền hụi còn nợ 21.600.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[4] Dây hụi tháng mệnh giá 1.000.000 đồng xác lập ngày 20/4/2020 âm lịch (dây 1) do bà Lê Thị Thùy D làm đầu thảo, bà Huỳnh Thị T là hụi viên có tham gia 01 phần và lĩnh hụi chót đây là tình tiết, sự kiện được các bên đương sự thừa nhận nên không cần phải chứng minh theo quy định tại điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị Thùy D khai ngày 27/02/2022 bà đã giao số tiền hụi lĩnh được 21.600.000 đồng (đã trừ ra 400.000 đồng tiền huê hồng cho đầu thảo) cho bà T nhận. Bà T không thừa nhận việc bà D đã giao cho bà số tiền hụi lĩnh được 21.600.000 đồng. Ngày 23/02/2024, Tòa án ban hành và tổng đạt cho bà D nhận quyết định số: 13/2024/QĐ-CCTLCC yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh sự việc bà đã giao cho bà T nhận số tiền hụi 21.600.000 đồng của dây hụi tháng 1.000.000 đồng, xác lập ngày 20/4/2020 âm lịch nhưng đến tại phiên tòa hôm nay bà cũng không cung cấp được sự việc bà đã giao cho bà T nhận số tiền 21.600.000 đồng. Việc bà D không thực hiện đúng nghĩa vụ của chủ hụi (đầu thảo) là vi phạm quy định tại Điều 18 và Điều 23 của Nghị định số 19/ 2019/NĐ-CP ngày 19/12/2019 của Chính phủ về họ, hụi, biếu, phường. Do đó, bà T yêu cầu bà D giao trả 21.600.000 đồng tiền hụi còn nợ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu của bà T được chấp nhận nên bà D phải chịu 1.080.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Xét ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, Khoản 1 Điều 96, khoản 1 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 18 và Điều 23 Nghị định 19/2019/NĐ - CP của Chính phủ ngày 19/02/2019 về họ, hụi, biếu, phường.

Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T.

Buộc bà Lê Thị Thùy D phải giao trả cho bà Huỳnh Thị T số tiền 21.600.000 đồng (*Hai mươi một triệu, sáu trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Lê Thị Thùy D chịu 1.080.000 đồng (*Một triệu, không trăm tám mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Huỳnh Thị T 540.000 đồng (*Năm trăm, bốn mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí nộp theo biên lai số 0019743 ngày 04 tháng 12 năm 2023 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Càng Long thu.

Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện huyện Càng Long;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trang